



TP. HỒ CHÍ MINH ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ

LÊ THANH HẢI

Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh

1. Khai thác lợi thế, tiềm năng, tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội.

TP. Hồ Chí Minh nằm ở trung tâm Nam Bộ, có diện tích đất tự nhiên 2.095,01 km², dân số 5,45 triệu người. Toàn thành phố có 24 quận, huyện, trong đó có 19 quận, 5 huyện và 317 phường, xã, thị trấn. Thành phố có vị trí địa lý và kinh tế thuận lợi, là đầu mối giao thông lớn nhất nối liền các tỉnh trong vùng, là cửa ngõ của cả nước và quốc tế, là đầu mối cuối cùng của tuyến đường sắt Bắc-Nam. Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất là một trong những sân bay quốc tế lớn nhất Đông Nam Á, phục vụ khoảng 5,5 triệu hành khách/năm. Có 16 cảng biển trên địa bàn, trong đó có 3 cảng liên doanh với nước ngoài, công suất khoảng 24,2 triệu tấn/năm. Thành phố là trung tâm giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khu vực các tỉnh phía Nam. Trên địa bàn thành phố hiện có 38 trường và phân hiệu đại học, cao đẳng, chiếm khoảng 1/4 tổng số trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Những năm gần đây, các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng của thành phố phát triển nhanh với hơn 70 ngành nghề đào tạo, khoảng 65 viện và phân viện khoa học - kỹ thuật, gần 40 trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học - kỹ thuật, 26 trường trung học chuyên

ngiệp, 14 trường đào tạo công nhân kỹ thuật cùng hàng trăm cơ sở dạy nghề. Bên cạnh đó, thành phố còn có một đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật đông đảo với hàng chục ngàn người có trình độ cao. Đây là nguồn lực quan trọng giúp thành phố phát triển bền vững.

TP. Hồ Chí Minh còn là trung tâm tài chính, ngân hàng lớn, có hệ thống bưu chính - viễn thông phát triển tương đối hiện đại và tập trung. Thị trường chứng khoán trên địa bàn hình thành và bước đầu hoạt động đạt những kết quả nhất định.

Trong những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết số 20/NQ/TW ngày 18-11-2002 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố khoá VII, kinh tế - xã hội thành phố đã có những bước chuyển quan trọng trên các mặt và đã đạt được những thành tựu cơ bản sau:

Thứ nhất, kinh tế thành phố liên tục tăng trưởng, từ năm 2001 đến nay, GDP liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước (năm 2001: 9,54%, năm 2002: 10,21%, năm 2003: 11,2% và năm 2004 là 11,6%). GDP bình quân đầu người liên tục tăng qua các năm: năm 2000 đạt 1.365 USD, năm 2001: 1.460 USD, năm 2002: 1.558 USD, năm 2003: 1.675 USD và năm 2004 là 1.800 USD, bình quân tăng 7,2%/năm.

Năm 2004, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 42.800 tỉ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 48.970 tỉ đồng; tổng chi ngân sách địa phương đạt 15.869 tỉ đồng.

Khu vực dịch vụ - thương mại có xu hướng tăng nhanh dần qua các năm (năm 2001: 7,4%, 2002: 9,2%, 2003: 9,7%, 2004: 10,7%), đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất - kinh doanh và phục vụ đời sống dân cư. Riêng năm 2004, giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 11,5%, trong đó ngành thương mại chiếm tỉ trọng trên 25% trong cơ cấu ngành dịch vụ. Lưu thông hàng hoá tiếp tục tăng trưởng, thị trường trong nước phát triển, cơ sở vật chất các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại được đầu tư, nâng cấp.

Giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, công nghiệp dân doanh ngày càng phát huy tính năng động, tốc độ tăng trưởng cao. Năm 2004, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15,1%, trong đó khu vực công nghiệp dân doanh tăng 20,4%, khu vực công nghiệp nhà nước tăng 13,7%, khu vực công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 13,4%. Có 22/26 ngành sản xuất tăng; trong đó, các ngành có tỉ trọng lớn tăng trên 15% là dệt, may, hoá chất và sản phẩm từ hoá chất, từ cao su - plastic, sản phẩm kim loại và sản phẩm từ kim loại, máy móc, thiết bị.

Sản xuất nông nghiệp năm 2004 tăng 2,5%. Nét nổi bật của ngành nông nghiệp thành phố là đã và đang phát huy được hiệu quả của chương trình “2 cây-2 con”, chương trình trồng hoa, cây cảnh cá cảnh; trồng dưa; trồng rau an toàn (thu nhập bình quân 1ha rau an toàn đạt 100 triệu đồng; trồng hoa, cây cảnh đạt doanh thu 200 triệu đồng/năm). Chăn nuôi đàn bò sữa đạt trên 50.000 con. Số lượng cá cảnh thương phẩm tăng mạnh. Chương trình

liên kết với 7 tỉnh phía Nam được triển khai để tổ chức trồng và quản lý rau sạch cho thành phố.

Công tác đổi mới, sắp xếp và cổ phần hoá DNNN được tích cực thực hiện. Năm 2004 đã đạt một số kết quả: sáp nhập 14 doanh nghiệp (DN); phá sản, giải thể: 1DN; chuyển đơn vị sự nghiệp: 1 DN; chuyển công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: 4 DN; thành lập 5 tổng công ty hoạt động theo mô hình “công ty mẹ - công ty con”; đã cổ phần hoá được 34/43 DN. Qua sắp xếp lại DNNN, thành phố có 9 tổng công ty, 5 “công ty mẹ - công ty con”, 85 DN độc lập, 150 DN cổ phần và 50 DN hoạt động công ích.

Thứ hai, hoạt động khoa học - công nghệ (KH-CN) ngày càng phát triển. Các chương trình, mục tiêu phát triển các ngành kinh tế, chương trình hỗ trợ DN tăng năng suất, chất lượng và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai thực hiện. Năm 2004 nhiều hoạt động về thị trường KH-CN được tổ chức và thu được nhiều kết quả. Chương trình chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu tiếp tục được triển khai. Công viên phần mềm Quang Trung đã có 68 DN hoạt động, trong đó có 31 DN nước ngoài, tổng vốn đăng kí của các DN là 1.000 tỉ đồng. Chương trình tin học hoá quản lý nhà nước được triển khai tích cực. Trang Web của thành phố đã có 26 sở, ngành, đơn vị tham gia với số lượt người truy cập bình quân 9 triệu lượt/tháng.

Thứ ba, nguồn lực huy động cho đầu tư phát triển tăng khá, đạt 42.800 tỉ đồng trong năm 2004, tăng 16,8% so với năm 2003. Với những giải pháp tích cực như đấu giá quyền sử dụng đất, phát hành trái phiếu đô thị, chương trình kích cầu thông qua đầu tư..., thành phố đã huy động tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó nguồn vốn trong nước chiếm 83,5%

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

tổng vốn đầu tư phát triển. Đặc biệt, xu hướng huy động vốn trong khu vực tư nhân và trong dân cư tăng nhanh cả về tốc độ lẫn tỉ trọng (từ 34,2% năm 2001 lên 43% năm 2003 và 44,5% năm 2004). Vốn đầu tư từ ngân sách đạt 10.500 tỉ đồng, tăng 57% so với năm 2003. Nguồn vốn này được bố trí tập trung cho 12 chương trình và công trình trọng điểm của thành phố như xây dựng chợ đầu mối, trường học, nâng cấp các cơ sở y tế..., đồng thời, thành phố đã có nhiều giải pháp tích cực để tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 755 triệu USD trong năm 2004, tăng 40% so với năm 2003.

Thứ tư, quản lý đô thị có nhiều chuyển biến tích cực. Chương trình chống ùn tắc giao thông nội thị đã đạt được một số kết quả. Mạng lưới vận tải hành khách công cộng được cải thiện. Năm 2004, lượng hành khách sử dụng phương tiện vận tải công cộng đạt trên 150 triệu lượt, giảm được 18 điểm ùn tắc giao thông, nâng tổng số điểm được giải quyết tình trạng này lên 79/111 điểm. Việc quản lý quy hoạch nhà đất được củng cố. Cùng với việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000, thành phố đã thực hiện rà soát và điều chỉnh đạt 68% về quy hoạch bức xúc cho người dân trên địa bàn; chủ động thực hiện *Luật Đất đai* theo các văn bản mới ban hành; đẩy mạnh việc cấp phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở; di dời được 8.330 hộ/10.000 hộ sống trên và ven kênh rạch trong diện di dời, thu hồi 743.310 m² mặt bằng. Chương trình nước sạch sinh hoạt, chống ngập nước nội thị, công tác bảo vệ môi trường được triển khai tích cực. Đến nay, toàn thành phố đã có 82% số hộ dân sử dụng nước sạch. Trong năm 2004, thành phố đã hoàn thành việc xoá 30 điểm ngập nước và

giảm ngập cho 14 điểm; di dời 484 cơ sở sản xuất gây ô nhiễm nặng ra khỏi thành phố.

Thứ năm, tình hình văn hoá - xã hội, an ninh trật tự có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống giáo dục phổ thông tiếp tục được mở rộng quy mô đi đôi với việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy. Đào tạo nghề phát triển, số cơ sở dạy nghề ngày càng tăng cả về quy mô và trình độ đào tạo. Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được sự hưởng ứng của xã hội. Chương trình phát triển nguồn nhân lực được tích cực thực hiện, bước đầu Chương trình đào tạo 300 tiến sĩ, thạc sĩ đã tuyển chọn được 215 ứng cử viên, đưa đi đào tạo 140 ứng cử viên. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng tiếp tục được đẩy mạnh trên cả hai lĩnh vực: chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và phát triển y tế chuyên sâu. Các chương trình chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thành phố hoạt động ổn định, bình quân có 6,78 triệu lượt người khám chữa bệnh/năm. Các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá mới", "Xây dựng nếp sống văn minh đô thị" được đẩy mạnh. Chương trình xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm được quan tâm. Năm 2004 đã giới thiệu việc làm cho 220 ngàn người, trong đó tạo được 80 ngàn chỗ làm mới; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho 15 phường, xã nghèo trọng điểm với 66,59 tỉ đồng; xây dựng thêm 91 căn nhà tình nghĩa, 826 nhà tình thương...Chương trình 3 giảm (tội phạm, mại dâm, ma tuý) được thực hiện có kết quả. An ninh trật tự và an toàn xã hội được giữ vững.

Thứ sáu, công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính và chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều quy trình, thủ tục hành chính trong tiếp nhận

và giải quyết các dịch vụ hành chính công, quản lý quy hoạch, đầu tư, nhà đất, xây dựng, thu chi ngân sách được cải tiến. Cơ chế hành chính "Một cửa, một dấu" ở các quận, huyện và "Một cửa" ở các sở, ngành tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Cơ chế "Một cửa" của phường, xã, thị trấn được triển khai. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và ISO trong quản lý hành chính nhà nước và phục vụ nhân dân được chú trọng. Việc tách dịch vụ công - hành chính công ở các đơn vị làm thí điểm bước đầu có kết quả. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và tổ chức có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên, nhìn chung kinh tế của thành phố tăng trưởng chưa vững chắc, chất lượng tăng trưởng chưa cao, sức cạnh tranh của DN và sản phẩm hàng hoá trong nước còn thấp. Các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - kĩ thuật và giá trị gia tăng cao và các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ được xác định là thế mạnh của thành phố vẫn chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu công nghiệp của thành phố. Tình hình trật tự đô thị, hạ tầng kĩ thuật, các dịch vụ công cộng còn bất cập so với yêu cầu tăng trưởng kinh tế và cải thiện dân sinh. Một số công trình xây dựng còn kéo dài, thiếu đồng bộ. Trong lĩnh vực xã hội, mặc dù thu nhập bình quân đầu người tăng nhưng một số tiêu chí phản ánh chất lượng cuộc sống của người dân chưa được cải thiện đáng kể. Công tác cải cách hành chính vẫn còn có những hạn chế. Kỉ luật, kỉ cương hành chính trong hệ thống cơ quan hành chính còn nhiều điểm yếu...

2. Mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2005 và những năm tới.

Nhằm phát triển kinh tế- xã hội của thành phố theo hướng bền vững, hiệu quả, thành phố đã đề ra mục tiêu, giải pháp

phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Trước mắt, thành phố đang tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2005 - năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm (2000- 2005) với những chỉ tiêu chủ yếu là: tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) tăng từ 12% trở lên; kim ngạch xuất khẩu tăng 17% trở lên; tổng vốn đầu tư phát triển đạt trên 53.000 tỉ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 54.534 tỉ đồng, trong đó thu nội địa đạt 30.414 tỉ đồng; tổng thu ngân sách địa phương đạt 12.253 tỉ đồng; giải quyết việc làm cho 230 ngàn lao động, trong đó có 90 ngàn việc làm mới; giảm thất nghiệp còn 6%; tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 85%; sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng đạt trên 200 triệu lượt người.

Giải pháp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của năm 2005 và những năm tới được thành phố đề ra theo hướng:

Một là, đẩy mạnh tăng trưởng và nâng cao chất lượng nền kinh tế trên các mặt:

- *Về dịch vụ - thương mại:* phát triển các loại hình dịch vụ, trong đó tập trung vào phát triển các dịch vụ như tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, vận tải, công nghệ thông tin phần mềm; mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh xuất khẩu và tìm thêm thị trường mới; tận dụng cơ hội để phát triển nhanh du lịch thành phố; tập trung đầu tư các hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng hàng hoá, tăng cường sức cạnh tranh cho sản phẩm tiêu thụ nội địa và xuất khẩu thông qua các chương trình đầu tư tạo nguồn nguyên liệu chế biến, sử dụng hàm lượng khoa học và công nghệ cao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình, mục tiêu phát triển ngành

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

thương mại. Phối hợp với các bộ, ngành, hiệp hội ngành nghề tổ chức các dự án đầu tư, hỗ trợ sản xuất, xuất khẩu, xúc tiến thương mại và đầu tư.

- *Về công nghiệp*, tập trung thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp. Thực hiện quy hoạch chi tiết ba ngành công nghiệp: cơ khí, điện tử- tin học, hoá chất (chủ yếu là dược phẩm) đã được các bộ, ngành trung ương xây dựng. Đầu tư nhanh một số khu công nghiệp mới theo các chuyên ngành điện tử, cơ khí... Đẩy mạnh di dời các DN và cơ sở sản xuất gây ô nhiễm kết hợp với đổi mới công nghệ. Tăng cường liên kết hợp tác với các tỉnh để tái cơ cấu sản xuất các ngành thâm dụng lao động nhằm tạo bước chuyển mới trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất công nghiệp. Tổ chức thực hiện nhanh các chương trình, mục tiêu phát triển ngành kinh tế chủ lực theo hướng ưu tiên cho các sản phẩm có giá trị gia tăng hàm lượng chất xám cao. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế triển khai các biện pháp hỗ trợ DN. Khẩn trương xây dựng các phương án giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng công nghiệp; có bước đi thích hợp trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới theo lộ trình cắt giảm thuế quan CEPT, trước hết tập trung cho các sản phẩm theo lộ trình thực hiện cơ chế AFTA nhằm nâng cao kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn.

- *Về nông nghiệp*, đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng tạo ra vùng sản xuất giống tập trung và chuyên canh các cây, con có hiệu quả kinh tế cao. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình “2 cây, 2 con”, trong đó tập trung chất lượng con giống bò sữa và tôm sú; mở rộng vùng rau an toàn, chuyên canh dưa, hoa, cây cảnh. Phát triển những ngành nghề thủ công truyền thống ở nông

thôn có thị trường. Chú trọng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất rau sạch...

- *Tiếp tục củng cố, sắp xếp và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước* nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Thực hiện tốt việc liên kết DN theo mô hình “công ty mẹ - công ty con” với hai nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành cổ phần hoá DN nhà nước và tập trung triển khai hình thành các tổng công ty theo mô hình “công ty mẹ - công ty con” nhằm đưa các đơn vị này trở thành những đơn vị kinh tế có sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao.

Hai là, đẩy mạnh đầu tư phát triển. Thực hiện có kết quả 12 Chương trình và Công trình trọng điểm mà Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII đã đề ra. Huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Phấn đấu cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng hơn, kết hợp với nhiều biện pháp xúc tiến đầu tư để huy động thêm nguồn vốn đầu tư. Khai thác, huy động tốt nguồn lực đầu tư từ đất. Nghiên cứu cơ chế tạo vốn để khuyến khích các quận, huyện chủ động khai thác nguồn lực cho đầu tư phát triển. Mặt khác tiếp tục thực hiện chương trình kích cầu đầu tư, trong đó đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư trong các ngành giáo dục, y tế và hỗ trợ DN đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị; đẩy nhanh xã hội hoá khối đô thị. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư; cải tiến thủ tục hành chính, tháo gỡ những vướng mắc để thu hút mạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tăng cường quản lý đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí và tham nhũng trong xây dựng cơ bản.

Ba là, tiếp tục phát triển và khai thác có hiệu quả thị trường KH-CN, đặc biệt là

thị trường tư vấn KH-CN và quản lý để hỗ trợ các DN hiện đại hoá, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo vệ sở hữu trí tuệ. Mở rộng quy mô và tăng mạnh hiệu quả kinh tế của chương trình thiết kế và chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu. Tiếp tục triển khai rộng hơn Chương trình “Hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng suất, chất lượng và hội nhập”. Liên kết lực lượng khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước và các DN để hỗ trợ DN phát triển. Hình thành mạng thư viện điện tử thành phố và triển khai chương trình liên kết đào tạo nhân lực theo đơn đặt hàng của DN. Tiếp tục phát triển công nghệ phần mềm Quang Trung; triển khai nhanh chương trình công nghệ sinh học với 3 dự án trọng điểm: Khu nông nghiệp kỹ thuật cao, Trung tâm công nghệ sinh học và Chương trình giống cây con chất lượng cao.

Bốn là, tăng cường quản lý đô thị, trong đó tập trung hoàn thành quy hoạch tổng mặt bằng và quy hoạch chi tiết 1/2000 các khu vực đô thị hoá ở các quận, huyện; tăng cường quản lý nhà nước và thực hiện chính sách nhà, đất đối với những khu vực có quy hoạch chi tiết. Tổ chức thực hiện tốt Luật Đất đai, Luật Xây dựng hiện hành. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho các hộ có nhà ở hợp pháp, phù hợp với quy hoạch. Mặt khác, đẩy nhanh các dự án xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, nhà cho người có thu nhập thấp... Thực hiện có kết quả chương trình 30.000 căn hộ chung cư dành cho tái định cư. Tăng cường công tác kiểm tra chống lãng phí, thất thoát và đảm bảo các công trình xây dựng. Tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông; đầu tư phát triển mạng lưới giao thông, xe buýt nhằm phát triển

nhANH hệ thống vận tải hành khách công cộng; đồng thời, tăng cường các biện pháp quản lý giao thông, từng bước xã hội hoá dịch vụ công ích.

Năm là, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường các hoạt động văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội... Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế, văn hoá, thể thao, giáo dục, dạy nghề. Trong năm 2005 phấn đấu đưa tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở đạt 86,4%, phổ thông trung học đạt 53,6%; nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 40,5%, trong đó có 20% có tay nghề bậc 3/7 và tương đương; giảm 5.000 hộ nghèo (theo tiêu chí mới), hạ tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 7%; 80% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá, 40% khu phố, ấp văn hoá. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình 3 giảm và mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, triệt để chống lãng phí, tham nhũng ở tất cả các ngành, các cấp của thành phố, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng hợp lý từ cấp thành phố đến các quận, huyện. Phân cấp, uỷ quyền hợp lý, đồng bộ hơn nữa cho các sở, ngành và các quận, huyện. Hoàn thiện việc khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các sở, ngành, quận, huyện; sơ kết, mở rộng khoán định biên và kinh phí hành chính đối với phường, xã, thị trấn. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính liên quan đến các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai. Đẩy mạnh việc triển khai đề án tin học hoá quản lý nhà nước. Đổi mới nội dung quy trình, phương thức tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân□